

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST

Ngày: 06 - 5 - 2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận

Bà Hoàng Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST- DS ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị V, sinh năm 1962

Trú tại: Số 16, ngõ 12, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.
Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1964; bà Tạ Thị Song T, sinh năm 1973;

Cùng trú tại: Số 648, đường T, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đều vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1962

Trú tại: Số 16, ngõ 12, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bà Cao Thị V trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên vào các ngày 06/3/2016 (âm lịch); 19/4/2016 (dương lịch); 10/11/2016 (âm lịch); 29/11/2016 (âm lịch); 01/12/2016 (âm lịch) bà Cao Thị V có cho ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T mượn tổng số tiền là 260.000.000đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng), ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T hẹn trong vòng 12 tháng (kể từ ngày vay lần đầu) sẽ hoàn trả số tiền đã mượn với lãi suất 1%/tháng đối với 02 lần vay đầu tiên. Tuy nhiên, hiện nay đã quá thời hạn cam kết nhưng ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T không trả tiền gốc và lãi mặc dù bà Cao Thị V đã nhiều lần yêu cầu. Do đó nay bà Cao Thị V khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T trả 260.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) tiền nợ gốc, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2019 và tại phiên Tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L trình bày: Do có quan hệ quen biết nên vào các ngày 06/3/2016 (âm lịch); 19/4/2016 (dương lịch); 10/11/2016 (âm lịch); 29/11/2016 (âm lịch); 01/12/2016 (âm lịch) vợ ông là Cao Thị V có cho ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T vay tổng số tiền là 260.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T hẹn trong vòng 12 tháng (kể từ ngày vay lần đầu) sẽ hoàn trả số tiền đã mượn với lãi suất 1%/tháng đối với 02 lần vay đầu tiên. Tuy ông Nguyễn Văn L không trực tiếp cho ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T vay nhưng Nguyễn Văn L xác định số tiền 260.000.000đồng trên là tiền chung của 02 vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Cao Thị V, việc bà Cao Thị V cho ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T vay tiền đã được sự đồng ý của ông Nguyễn Văn L. Nay đã quá thời hạn cam kết nhưng ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi mặc dù vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Cao Thị V đã nhiều lần yêu cầu. Do đó nay vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Cao Thị V khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T trả 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và không yêu cầu tính lãi đối với khoản vay này.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có thái độ tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng dân sự. Riêng các bị đơn là ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T đã không trình bày ý kiến của mình và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận hợp đồng vay sản giữa bà Cao Thị V và ông Nguyễn Văn L với ông Nguyễn Quốc T và bà Tạ Thị Song T là hợp đồng được xác lập hợp pháp, có giá trị pháp luật. Tuy vậy, không có căn cứ xác định đây là khoản nợ chung của ông Nguyễn Quốc T và bà Tạ

Thị Song T và không có nghĩa vụ trả nợ chung đối với khoản vay 260.000.000đồng, mà chỉ có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay riêng của ông Nguyễn Quốc T và bà Tạ Thị Song T được ghi nhận trong giấy vay. Buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc T phải trả cho bà Cao Thị V số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) và bà Tạ Thị Song T phải trả cho bà Cao Thị V số tiền 160.000.000đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Các bị đơn ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết: Khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới. Các bị đơn là ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị V đối với ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ việc quen biết và tin tưởng lẫn nhau nên vào các ngày 06/3/2016 (âm lịch) ông Nguyễn Quốc T có viết giấy "có vay tiền của anh chị Lương, Vương với số tiền 100.000.000đồng"; ngày 19/4/2016 (dương lịch) "em Tạ Thị Song T nhận của anh chị Lương Vương số tiền 50.000.000đồng"; ngày 03/12/2016 Tạ Thị Song T có viết giấy vay trong các ngày 10/11/2016 (âm lịch) vay 20.000.000đồng, ngày 29/11/2016 (âm lịch) vay 10.000.000đồng, ngày 01/12/2016 (âm) vay 80.000.000đồng", bà Cao Thị V đã cho ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T vay tổng số tiền 260.000.00 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng). Để chứng minh cho yêu cầu của mình, bà Cao Thị V đã cung cấp chứng cứ là 04 giấy viết tay với nội dung mượn tiền và hẹn thời hạn trả tiền có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T. Như vậy có đủ căn cứ từng bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền đã ký nhận vay theo giấy vay tiền với bà Cao Thị V. Cụ thể ông Nguyễn Quốc T phải trả cho bà Cao Thị V số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng), bà Tạ Thị Song T phải trả cho bà Cao Thị V số tiền 160.000.000đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

[3] Bị đơn là ông Nguyễn Quốc T và bà Tạ Thị Song T đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị V trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ bà Cao Thị V, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định ở các giấy vay tiền việc ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T nợ bà Cao Thị V tổng số tiền 260.000.000đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng) chưa trả. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị V đối với ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T là có cơ sở chấp nhận.

Bà Cao Thị V, không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T thanh toán lãi suất do chậm thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho bà Cao Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.000đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2012/03050 ngày 12 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Cao Thị V đối với ông Nguyễn Quốc T, bà Tạ Thị Song T.

2. Buộc ông Nguyễn Quốc T phải trả cho bà Cao Thị V số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng). Buộc bà Tạ Thị Song T phải trả cho bà Cao Thị V số tiền 160.000.000đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bà Tạ Thị Song T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)

Hoàn trả cho bà Cao Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2012/03050 ngày 12 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thanh Long